**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Họ & tên: Phạm Thu Thủy**

**Ngày tháng năm sinh: 24/12/1980**

**Quê quán: Nam Định**

**Chức danh: Giảng viên Học hàm/Học vị: Tiến sỹ**

**Địa chỉ thường trú: Số 35, đường 4B, Vĩnh Hải, Nha Trang**

**I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

* Đại học: 1998-2002, Cử nhân Công nghệ Sinh học, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

2002-2004, Chương trình chuyển đổi Diploma Equivalent, dự án GJEP, Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

* Tiến sĩ: 2005-2009, Tiến sỹ chuyên ngành Sinh học phân tử, Trường Đại học Greifswald, CHLB Đức

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 07/2002 - 09/2009 | Phòng Công nghệ AND ứng dụng, Viện Công nghệ Sinh học, Viện hàn lâm khoa học Việt Nam | Nghiên cứu viên |
| 10/2009 - nay | Viện Công nghệ Sinh học, Đại học Nha Trang | Giảng viên |

**III. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY**

**CÁC HỌC PHẦN ĐẢM NHIỆM**

**Bậc Đại học:** Hóa sinh môi trường, Hóa sinh thực phẩm, Thực hành Sinh học phân tử

**Bậc Sau đại học: Cao học:** Hóa sinh nâng cao, Công nghệ protein tái tổ hợp

**GIÁO TRÌNH-BÀI GIẢNG-SÁCH THAM KHẢO**

**IV. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**HƯỚNG NGHIÊN CỨU:**

* **Các enzyme, protein/peptit có hoạt tính sinh học từ sinh vật biển**
* **Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh thủy sản.**

**ĐỀ TÀI – DỰ ÁN *(Sắp xếp theo trình tự thời gian từ mới đến cũ, cập nhật đến tháng 7/2017)***

**Chủ nhiệm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** |
| 1 | “Nghiên cứu đa dạng sinh học nấm phù du ở vùng ven biển Khánh Hòa dựa trên cách tiếp cận phụ thuộc và độc lập nuôi cấy”, mã số 106-NN.02-2016.70 | 2017-2020 | Quỹ Nafosted |
| 2 | Nghiên cứu một số chủng vi khuẩn mới dùng để sản xuất probiotics phòng trừ dịch bệnh trong sản xuất tôm hùm ở Việt Nam, mã số B2011-13-02 | 2011-2013 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 3 | “Ứng dụng kỹ thuật Real-time PCR để phát hiện Salmonella enterica trong mẫu nước và thực phẩm”, mã số TR2010-13-01 | 2010 | Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Nha Trang |

**Tham gia**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** |
| 1 | “Nghiên cứu bệnh do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ”, mã số |  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| 2 | “Sàng lọc phân tử các bacteriocin có tiềm năng kháng ung thư từ khu hệ vi sinh vật người bằng cách tiếp cận tin sinh học và sinh học phân tử”, mã số: 106.YS.04-2014.40 | 2015-2017 | Quỹ Nafosted |
| 3 | “Phân lập, tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm sinh học của vi khuẩn biển sinh bacteriocin dùng làm thuốc đa năng trong nuôi trồng hải sản”, mã số 106.03-2011.34 | 2011-2014 | Quỹ Nafosted |
| 4 | “Nghiên cứu sử dụng vi khuẩn lactic sinh bacteriocin trong bảo quản thực phẩm”, mã số B2010-13-54 | 2010-2012 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 5 | ”Phát hiện virus gây hội chứng đốm trắng WSSV (White Spot Syndrome Virus) trên tôm sú (P. monodon) bằng kỹ thuật LAMP (Loop-mediated Isothermal Amplification)”, mã số TR2010-13-02 | 2010 | Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Nha Trang |
| 6 | “Bảo tồn và lưu giữ tiềm năng di truyền các loài thủy sản Việt Nam”, mã số B2009-13-01GEN | 2009 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |

**CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ *(Sắp xếp theo trình tự thời gian từ mới đến cũ, cập nhật đến tháng 7/2017)***

**Bài báo quốc tế:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** |
| 1 |  |  |  |
| 2 | Screening of marine bacteria with bacteriocin-like activities and probiotic potential for ornate spiny lobster (*Panulirus ornatus*) juvenile | 2014 | Fish and Shellfish Immunology |
| 3 | Two novel strains of bacteriocin-producing *Lactobacillus plantarum* and their application as biopreservative in chill-stored fresh cobia meat | 2014 | Journal of Pure and Applied Microbiology |
| 4 | Screening for bacteriocin-like antimicrobial activity against shrimp pathogenic vibrios and molecular identification of marine bacteria from otter clam *Lutraria philippinarum* | 2014 | Thai Journal of Veterinary Medicine  |

**Bài báo trong nước:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** |
| 1 | Nguyễn Thị Chính, **Phạm Thu Thủy**, Nguyễn Văn Duy. Tuyển chọn một số chủng vi khuẩn chịu muối mật, chịu axit và đối kháng với Vibrio parahaemolyticus gây bệnh chết sớm ở tôm thẻ chân trắng (Litopenaeus vannamei), Tạp chí KHCN thủy sản, số 4/2016, 34-41. | 2016 | Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản |
| 2 | Phylogenetic diversity of 16S rRNA genes in beneficial and pathogenic bacteria isolated from marine animals in Vietnam | 2012 | Tạp chí Công nghệ Sinh học, VAST |
| 3 | Bacteriocin production by *Proteus* sp. Isolated from the intestine of cobia | 2012 | Tạp chí Công nghệ Sinh học, VAST |
| 4 | Detection of pathogenic *Vibrio parahaemolyticus* through toxin gene-based PCR and sequence analysis in seafood in Nha Trang, Vietnam | 2011 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ, VAST |
| 5 | Ứng dụng kỹ thuật Realtime PCR nhằm phát hiện *Salmonella enterica* trong mẫu nước và thực phẩm | 2011 | Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản |
| 6 | Xây dựng cây phát sinh chủng loại phân tử của ốc cối *Conus* spp. ở vùng biển Nam Trung Bộ Việt Nam | 2011 | Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản |
| 7 | Detection of pathogenic *Vibrio parahaemolyticus* through toxin gene-based PCR and sequence analysis in seafood in Nha Trang, Vietnam  | 2011 | Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản |
| 8 | Xây dựng cây phát sinh chủng loại của ốc cối *Conus* spp. ở vùng biển Nam Trung Bộ Việt Nam | 2011 | Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản |
| 9 | Tạo chủng vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens* mang gen mã hóa protein bất hoạt ribosome (RIP) từ cây mướp đắng (*Momordica charantia* L.) để chuyển vào cây trồng. | 2004 | Tạp chí Công nghệ Sinh học, VAST |
| 10 | Sự đa hình đoạn gen mã hoá thụ thể của hormone giải phóng gonadotropin GnRHR ở lợn Ỉ và lợn Yorkshire | 2004 | Tạp chí Công nghệ Sinh học, VAST |
| 11 | Giải trình tự đoạn gen PIT-1 gene từ các giống lợn Landrace, Ba Xuyen và Mỹ Van | 2003 | Tạp chí Công nghệ Sinh học, VAST |
| 12 | Phân lập và xác định trình tự gien RPLA-RPLJ của vi khuẩn gây bệnh vàng lá (Greening) ở cây có múi | 2003 | Tạp chí Công nghệ Sinh học, VAST |

**Kỷ yếu hội thảo – Hội nghị:**

***Hội thảo quốc tế***

|  |
| --- |
| ***Hội thảo quốc tế*** |
| **TT** | **Tên báo cáo** | **Hội thảo** | **Năm** |
| 1 | Isolation, screening and characterization of marine bacteriocin-producing bacteria for the development of multi-functional drugs in aquaculture | Proceedings of International Conference on Bien Dong, Institute of Oceanography, Nha Trang, 12-14/9/2012 | 2012 |
| 2 | Investigation of the effects of the histone deacetylase inhibitor SAHA on the medulloblastoma cell line DAOY using gel-based proteomics | IFMBE Proceedings, 2013 | 2013 |
| 3 | Two novel strains of bacteriocin-producing lactic acid bacteria and their application as biopreservative in chill-stored fresh cobia meat | Proceedings of International Fishery Symposium (IFS 2012), Can Tho, Vietnam | 2012 |
| ***Hội thảo trong nước*** |
| 1 | Huỳnh Thị Bích Mai, **Phạm Thu Thủy**, Nguyễn Văn Duy. Tách dòng và kiểm tra biểu hiện bacteriocin Evazu7 tương tự Azurin kháng ung thư từ *Eubacterium ventriosum* trong *Escherichia coli.*  | Hội nghị “Công nghệ sinh học toàn quốc khu vực phía Nam lần thứ IV – năm 2016 - Ứng dụng CNSH vào thực tiễn", ngày 31/10 - 1/11/2016 tại Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh. | 2016 |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Trà, **Phạm Thu Thủy**, Lê Nhã Uyên, Nguyễn Văn Duy. Phát triển quy trình sàng lọc đoạn gen mã hóa azurin kháng ung thư của *Pseudomonas aeruginosa* trong hệ vi sinh vật đường ruột người Việt Nam.  | Hội nghị “Công nghệ sinh học toàn quốc khu vực phía Nam lần thứ IV – năm 2016 - Ứng dụng CNSH vào thực tiễn", ngày 31/10 - 1/11/2016 tại Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh. | 2016 |

**Bằng sáng chế: không**